|  |  |
| --- | --- |
| **LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM**  **ĐOÀN LUẬT SƯ QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NỘI QUY**

**ĐOÀN LUẬT SƯ TỈNH QUẢNG BÌNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ- ĐLS ngày 08 tháng 02 năm 2023*

*của Ban chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình)*

**LỜI MỞ ĐẦU**

Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình được thành lập theo Quyết định số 633-QĐ/UB ngày 25 tháng 9 năm 1990 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, có chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của luật sư; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ luật sư, giám sát việc tuân theo pháp luật, Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam; thực hiện chế độ tự quản theo quy định của Luật Luật sư trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình là thành viên Liên đoàn Luật sư Việt Nam, thành viên của Ủy ban Mặt trân Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Bình có nhiệm vụ, quyền hạn, được tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Luật sư, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam và Nội quy này.

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng**

1. Nội quy Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình quy định về cơ cấu, tổ chức hoạt động Đoàn luật sư, lề lối làm việc của Ban Chủ nhiệm, Hội đồng Khen thưởng ­ Kỷ luật; tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, lề lối làm việc của Văn phòng; quyền, nghĩa vụ của các luật sư thành viên; quan hệ của Đoàn luật sư với các thành viên của mình và các nội dung khác theo quy định của Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

2. Luật sư thành viên, các tổ chức trực thuộc Đoàn Luật sư có nghĩa vụ tuân thủ Nội quy, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Luật Luật sư và các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1*. Đại hội luật sư*:là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn Luật sư được tổ chức theo hình thức Đại hội toàn thể theo quy định Điều 21 Điều lệ Liên đoàn và Điều 5 của Nội quy này.

2*. Điều lệ* là Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam: Là Điều lệ được Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc lần thứ III thông qua tại phiên họp ngày 26 tháng 12 năm 2021, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt số: 856/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2022.

3*. Đoàn Luật sư:* là từ viết tắt của Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình.

4. *Ban Chủ nhiệm*: Là từ viết tắt của Ban Chủ nhiệm do Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường bầu ra.

5. *Đơn vị chuyên môn*: Là đơn vịtrực thuộcbao gồm Văn phòng Đoàn Luật sư, các Ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc khác của Đoàn Luật sư được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Liên đoàn và Điều 4 của Nội quy này.

6*. HĐKTKL:* là từ viết tắt của Hội đồng Khen thưởng - Kỷ luật.

7. *Hội nghị luật sư*: Là Hội nghị luật sư hàng năm của ĐLS được tổ chức theo hình thức Hội nghị toàn thể theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Liên đoàn và Điều 5 của Nội quy này.

8. *Liên đoàn*: Là từ viết tắt của Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

9*. Luật Luật sư:* Là Luật Luật sư số 65/200*6*/QH11 ngày 16 tháng 5 năm 2006, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 20*/*201*2/*QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012.

10. *Luật sư thành viên:* Là người có Chứng chỉ hành nghề luật sư, có đủ điều kiện theo quy định của Luật Luật sư, nộp hồ sơ gia nhập Đoàn Luật sư, được gia nhập Đoàn Luật sư theo quyết định của Ban Chủ nhiệm và được Liên đoàn cấp Thẻ luật sư.

11. *Người tập sự* *hành nghề luật sư* (gọi tắt là *người tập sự*): là người có đủ điều kiện theo quy định của Luật Luật sư, được một tổ chức hành nghề luật sư có trụ sở tại tỉnh Quảng Bình nhận tập sự và phân công luật sư có đủ điều kiện hướng dẫn tập sự, nộp hồ sơ đăng ký tập sự cho Đoàn Luật sư và được đăng ký tập sự theo quyết định của Ban Chủ nhiệm.

12. *Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp:* Là Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam, được ban hành kèm theo Quyết định số 201/QĐ-HĐLSTQ ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng Luật sư toàn quốc.

13*. Tổ chức hành nghề luật sư:* bao gồm tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh, văn phòng giao dịch tổ chức hành nghề luật sư, Trung tâm Tư vấn pháp luật.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, thông tin giao dịch**

1. Địa vị pháp lý của Đoàn Luật sư theo quy định tại Điều 17 Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam.

2. Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Là thành viên của Liên đoàn luật sư Việt Nam và thành viên của Ủy ban Mặt trật tổ quốc Việt nam tỉnh Quảng Bình.

3. Thông tin giao dịch:

3.1. Tên gọi tiếng Việt: ĐOÀN LUẬT SƯ TỈNH QUẢNG BÌNH.

3.2. Tên giao dịch Tiếng Anh: QUANG BINH BAR ASSOCIATION.

3.3. Cổng thông tin điện tử (Website): doanluatsuquangbinh.vn

3.4. Email: doanluatsuqb@gmail.com

3.5. Trụ sở của Đoàn Luật sư đặt tại: Số 18A đường Quang Trung, phường Đồng Hải, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

4. Biểu tượng (logo) của Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình:

4.1. Biểu tượng là hình ảnh Biểu trưng của Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình, thể hiện truyền thống niên giám thành lập Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình, gắn với nét đẹp văn hóa của quê hương Quảng Bình, trong quá trình hội nhập và phát triển.

4.2. Ý nghĩa các phần trong Biểu tượng:

- Hình tượng chính của Biểu tượng là hình tròn, trung tâm là cách điệu Biểu tượng “Quảng Bình Quan” màu trắng, thể hiện sự trường tồn văn hóa tinh hoa truyền thống quê hương Quảng Bình.

- Phía sau là nền màu xanh cách điệu hệ thống hang động du lịch tỉnh Quảng Bình đã được UNESCO công nhận di sản thiên nhiên thế giới.

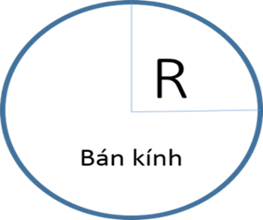
- Dưới Biểu tượng “Quảng Bình Quan” ghi niên giám năm thành lập Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình “1990”.

- Viền phía dưới hình tròn là dòng chữ “ĐOÀN LUẬT SƯ TỈNH QUẢNG BÌNH”.

- Biểu tượng có 2 màu chủ đạo xanh và trắng.

4.3. Hình mẫu Biểu tượng:

- Chỉ số kỹ thuật Biểu tượng: R = 250mm

**CHƯƠNG II**

**CƠ CẤU, TỔ CHỨC CỦA ĐOÀN LUẬT SƯ**

**Điều 4. Các cơ quan của Đoàn luật sư**

1. Đại hội toàn thể Luật sư;

2. Ban Chủ nhiệm;

3. Hội đồng khen thưởng ­ kỷ luật;

4. Văn phòng Đoàn Luật sư;

5. Trung tâm Tư vấn pháp luật;

6. Câu lạc bộ luật sư;

7. Ban Giám sát và hỗ trợ luật sư;

8. Ban Đào tạo và Bồi dưỡng (trước mắt Ban Chủ nhiệm kiêm nhiệm);

9. Ban Hoạt động xã hội và Phong trào (trước mắt Ban Chủ nhiệm kiêm nhiệm);

10. Ban Quan hệ quốc tế (trước mắt Ban Chủ nhiệm kiêm nhiệm);

11. Các tổ chức chuyên môn, trực thuộc khác do Ban Chủ nhiệm quyết định thành lập khi xét thấy cần thiết.

**Điều 5. Đại hội, Hội nghị toàn thể luật sư**

1. Đại hội và Hội nghị luật sư được tổ chức theo hình thức toàn thể luật sư.

2. Luật sư được triệu tập có trách nhiệm tham dự Đại hội, Hội nghị hàng năm. Trong trường hợp không tham dự mà không có lý do chính đáng và không thông báo trước được xem là luật sư từ bỏ quyền và nghĩa vụ.

3. Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết Hội nghị toàn thể Đoàn Luật sư có hiệu lực thi hành ngay sau khi Đại hội, Hội nghị biểu quyết hoặc bỏ phiếu thông qua.

4. Ban Chủ nhiệm có trách nhiệm thông báo Nghị quyết đến các tổ chức hành nghề Luật sư và Luật sư để triển khai thực hiện.

**Điều 6.** **Ban Chủ nhiệm**

1. Số lượng thành viên Ban Chủ nhiệm do Đại hội toàn thể Luật sư quy định.

2. Số lượng Ban Chủ nhiệm nhiệm kỳ VII là 03 luật sư, trong đó gồm có Chủ nhiệm và 02 phó Chủ nhiệm.

3. Ban Chủ nhiệm bầu Phó Chủ nhiệm trong số các thành viên Ban Chủ nhiệm theo giới thiệu của Chủ nhiệm. Thể thức bầu Phó Chủ nhiệm được áp dụng theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 của Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

4. Theo đề nghị của Ban Chủ nhiệm hoặc qua hơn 50% luật sư chính thức đề nghị thì Đại hội bất thường toàn thể luật sư bầu bổ sung thành viên của Ban Chủ nhiệm.

**Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chủ nhiệm**

1. Đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và thực hiện chính sách có liên quan đối với các tổ chức hành nghề Luật sư và Luật sư thành viên;

2. Quản lý tài chính, tài sản của Đoàn Luật sư đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm;

3. Thực hiện công tác đối ngoại, tổ chức trao đổi, giao lưu, học tập kinh nghiệm, kỹ năng hành nghề của Luật sư cả nước;

4. Dự thảo và tổ chức thông qua sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế, các văn kiện của Đoàn Luật sư;

5. Phân công tổ chức hành nghề luật sư cử luật sư hoặc chỉ định luật sư hành nghề với tư cách cá nhân bào chữa cho bị can, bị cáo trong các vụ án hình sự theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng.

**Điều 8. Lề lối làm việc của Ban Chủ nhiệm**

1. Ban Chủ nhiệm hoạt động chủ yếu thông qua các cuộc họp Ban Chủ nhiệm được tổ chức tại trụ sở Đoàn Luật sư.

2. Ban Chủ nhiệm chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ phân công trực luân phiên giải quyết công việc hàng ngày. Những ngày làm việc tại trụ sở của Đoàn Luật sư thực hiện theo quy định giờ hành chính của Nhà nước.

3. Chủ nhiệm quyết định cụ thể thời gian, chương trình, nội dung cuộc họp Ban Chủ nhiệm. Các thành viên khác của Ban Chủ nhiệm có thể đề xuất bổ sung, điều chỉnh chương trình, nội dung cuộc họp và việc bổ sung, điều chỉnh được thực hiện theo quyết định của Chủ nhiệm hoặc Ban Chủ nhiệm.

4. Thành viên Ban Chủ nhiệm vắng mặt tại cuộc họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ nhiệm.

5. Chủ nhiệm chủ tọa cuộc họp Ban Chủ nhiệm. Khi Chủ nhiệm vắng mặt, một Phó Chủ nhiệm được Chủ nhiệm phân công chủ tọa cuộc họp, chủ trì việc thảo luận từng nội dung tại cuộc họp Ban Chủ nhiệm.

6. Ban Chủ nhiệm có thể họp mở rộng với sự tham gia của người không phải là thành viên Ban Chủ nhiệm nhưng có liên quan đến công việc mà Ban Chủ nhiệm giải quyết. Chủ nhiệm quyết định thành phần mở rộng cụ thể của cuộc họp Ban Chủ nhiệm mở rộng. Người không phải là thành viên Ban Chủ nhiệm tham gia cuộc họp Ban Chủ nhiệm mở rộng không có quyền biểu quyết.

7. Chủ nhiệm quyết định những tài liệu lưu hành tại cuộc họp Ban Chủ nhiệm.

8. Các cuộc họp Ban Chủ nhiệm phải được ghi biên bản. Biên bản phải ghi đầy đủ diễn biến của cuộc họp, nội dung các ý kiến phát biểu, ý kiến kết luận của chủ tọa cuộc họp hoặc kết quả biểu quyết.

9. Nghị quyết, quyết định, biên bản, các tài liệu khác của mỗi cuộc họp Ban Chủ nhiệm được lưu trữ tại Văn phòng Đoàn Luật sư.

10. Ban Chủ nhiệm quyết định các vấn đề tại cuộc họp bằng hình thức biểu quyết. Thành viên Ban Chủ nhiệm có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết.

11. Trừ trường hợp có quy định khác, Ban Chủ nhiệm quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau đây:

11.1. Biểu quyết công khai;

11.2. Bỏ phiếu kín và kiểm phiếu ngay tại cuộc họp của Ban Chủ nhiệm.

**Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm**

1. Các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 61 của Luật Luật sư và khoản 3 Điều 23 Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam;

2. Đại diện và chịu trách nhiệm chung về mọi mặt hoạt động của Đoàn Luật sư. Phân công, điều hành hoạt động của Ban Chủ nhiệm và chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên của Đoàn Luật sư trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Luật sư, Điều lệ và Nội quy này;

3. Chủ nhiệm là đại diện theo pháp luật của Đoàn Luật sư và là chủ tài khoản của Đoàn Luật sư;

4. Trực tiếp phụ trách hoặc phân công Phó Chủ nhiệm phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác, một hoặc một số đơn vị chuyên môn, trực thuộc của Đoàn Luật sư; phân công, bổ nhiệm thành viên khác của Ban Chủ nhiệm, cá nhân khác điều hành, tham gia các đơn vị chuyên môn, trực thuộc của Đoàn Luật sư;

5. Trực tiếp chủ trì giải quyết hoặc phân công thành viên khác của Ban Chủ nhiệm, cơ quan, đơn vị chuyên môn, trực thuộc của Đoàn Luật sư chủ trì, phối hợp giải quyết các công việc của Đoàn Luật sư;

6. Chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm; cùng các thành viên khác của Ban Chủ nhiệm chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ban Chủ nhiệm trước Đại hội luật sư và trước pháp luật;

7. Phụ trách và chịu trách nhiệm chung về tổ chức và hoạt động của Đoàn Luật sư; phụ trách công tác tổ chức, nhân sự và văn phòng, kế toán, tài chính Đoàn Luật sư;

8. Tạo và giữ mối quan hệ tốt giữa Luật sư, các tổ chức hành nghề Luật sư với Đoàn Luật sư và các cơ quan, tổ chức có liên quan;

9. Phân công tổ chức hành nghề Luật sư cử Luật sư hoặc chỉ định Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân bào chữa trong các vụ án hình sự theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng;

10. Giám sát, phối hợp với Đoàn Luật sư ở địa phương khác; giám sát hoạt động của tổ chức hành nghề Luật sư và chi nhánh, văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề Luật sư; yêu cầu tổ chức hành nghề Luật sư chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý;

11. Tham gia thực hiện chương trình phối hợp công tác với các cơ quan, ban ngành của tỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

12. Tham gia các cuộc họp của Ban Cải cách Tư pháp tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh mà Chủ nhiêm là thành viên.

**Điều 10**. **Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó chủ nhiệm, thành viên Ban Chủ nhiệm**

1. Phó chủ nhiệm, thành viên Ban Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ được phân công và báo cáo kết quả thực hiện công việc thuộc lĩnh vực phụ trách theo quy định của Luật Luật sư, Điều lệ Liên đoàn Luật sư;

2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp và biểu quyết những công việc của Ban Chủ nhiệm;

3. Giải quyết những công việc phát sinh trong phiên trực Ban Chủ nhiệm theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về việc xử lý đó;

4. Thay mặt Chủ nhiệm thực hiện những công việc theo ủy quyền. Xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ Luật sư hàng năm; kế hoạch tổ chức thực hiện công tác trợ giúp Pháp lý. Thay mặt Ban Chủ nhiệm ký các văn bản trong phạm vi, lĩnh vực được phân công hoặc được Chủ nhiệm ủy quyền.

**Điều 11. Hội đồng Khen thưởng - Kỷ luật**

1. Hội đồng Khen thưởng - Kỷ luật (HĐKTKL) thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ban Chủ nhiệm về công tác khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Đoàn Luật sư; chức năng chuyên trách xem xét, xác minh, kết luận, đề xuất khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam và Nội quy này.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng Khen thưởng - Kỷ luật:

2.1. HĐKTKL có không quá 3 (ba) thành viên. Số lượng cụ thể thành viên HĐKTKL do Đại hội luật sư quyết định căn cứ Phương án nhân sự bầu vào các cơ quan của Đoàn Luật sư được trình Đại hội luật sư.

2.2. Thành viên HĐKTKL gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên.

2.3. HĐKTKL bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch trong số các thành viên HĐKTKL theo giới thiệu của Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tại cuộc họp của HĐKTKL có Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tham dự. Thể thức bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐKTKL được áp dụng theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 của Điều lệ Liên đoàn Luật sư.

3. Các thành viên HĐKTKL, làm việc theo sự phân công của Chủ tịch, giúp Chủ tịch HĐKTKL thực hiện nhiệm vụ.

4. HĐKTKL họp định kỳ ít nhất mỗi quý 1 lần vào tháng đầu quý và họp bất thường theo quyết định triệu tập của Chủ tich Hội đồng. Cuộc họp của HĐKTKL hợp lệ khi có trên 1/2 số thành viên của Hội đồng tham dự.

**Điều 12.** **Mối quan hệ giữa Ban Chủ nhiệm và Hội đồng Khen thưởng – Kỷ luật**

1. HĐKTKL chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Chủ nhiệm trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật luật sư, Điều lệ Liên đoàn Luật sư và Nội quy này.

2. Các cuộc họp của HĐKTKL khi cần thiết có Chủ nhiệm hoặc phó Chủ nhiệm được ủy quyền tham dự. Cuộc họp của Ban Chủ nhiệm khi cần thiết mời Chủ tịch hoặc cả HĐKTKL tham dự và phát biểu ý kiến tham gia vào nội dung cuộc họp nhưng không được biểu quyết.

3. Chủ tịch HĐKTKL và các ủy viên được phân công thực hiện chức năng nhiệm vụ cụ thể để giải quyết công việc phải chịu trách nhiệm trước Ban Chủ nhiệm về kết luận đề xuất của mình bảo đảm tính chính xác, khách quan và theo quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn Luật sư và Nội quy này.

4. Theo yêu cầu của Ban Chủ nhiệm, HĐKTKL họp đột xuất để giải quyết kịp thời công việc liên quan đến Khen thưởng và Kỷ luật; Thảo luân tham gia vào các Dự án luật theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

5. Các nội dung kết luận, đề xuất, phản ánh, đề nghị được gửi đến Ban Chủ nhiêm quyết định phải được thông qua các thành viên HĐKTKL bảo đảm tính hợp lệ theo quy định của Điều lệ Liên đoàn Luật sư và thể hiện bằng văn bản.

6. Các văn bản của HĐKTKL do Chủ tịch Hội đồng ký được đăng ký vào sổ công văn của Đoàn luật sư và đóng dấu của Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình với tư cách thừa lệnh Ban Chủ nhiệm (viết tắt hai chữ: **TL. BAN CHỦ NHIỆM – THAY MẶT HỘI ĐỒNG).**

7. HĐKTKL có quyền cấp giấy giới thiệu cho thành viên, giấy mời làm việc để liên hệ làm việc với các tổ chức hành nghề luật sư, Trung tâm Tư vấn pháp luật thuộc Đoàn Luật sư và luật sư thành viên, luật sư tập sư, người có khiếu nại, tố cáo, người có liên quan quyền và nghĩa vụ để xác minh làm rõ các vấn đề liên quan đến khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

8. Khi cần thiết Chủ tịch HĐKTKL đề nghị Ban Chủ nhiệm cấp giấy giới thiệu để liên hệ làm việc với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài tỉnh để xác minh làm rõ nội dung sự việc.

**Điều 13. Văn phòng Đoàn Luật sư**

1. Hoạt động văn phòng tuân thủ pháp luật và Luật Luật sư, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Nội quy Đoàn Luật sư và quy chế hoạt động của văn phòng Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình.

2. Tổ chức và nhiệm vụ của văn phòng:

2.1. Các nhân viên hợp đồng lao động không thời hạn làm công tác kế toán, tổ chức nhân sự; Báo cáo tổng hợp; Tài chính; Văn thư; Thống kê; Lưu trữ; Thủ quỹ; Đánh máy; Tạp vụ; Quản trị website; Quản lý con dấu; Tài liệu; Công văn đi đến của Đoàn Luật sư.

2.2. Quản lý cập nhật hồ sơ nhân sự luật sư; hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ xin gia nhập Đoàn luật sư; xin chuyển đến hoặc xin chuyển đi các Đoàn luật sư khác; tổ chức việc kết nạp luật sư; đăng ký tập sự hành nghề luật sư theo quy định.

2.3. Theo dõi việc đăng ký hành nghề; thành lập; tách; hợp nhất; sáp nhập; tạm ngừng hoặc chấm dứt hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư; chi nhánh của các tổ chức hành nghề đó. Khi có thông báo về sự thay đổi tên gọi, địa chỉ, số điện thoại, Website đều phải được vào sổ theo dõi kịp thời.

2.4. Thực hiện công tác tài chính, kế toán, thủ quỹ đúng pháp luật và Nội quy của Đoàn đảm bảo kịp thời, chính xác và an toàn. Quản lý tốt tiền mặt, các trang thiết bị và các tài sản khác.

2.5 Báo cáo thu, chi tài chính Quý, năm và cả nhiệm kỳ.

2.6. Quản lý cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Đoàn luật sư.

2.7. Giúp Ban chủ nhiệm nhắc nhở, đôn đốc các tổ chức hành nghề gửi báo cáo về văn phòng Đoàn định kỳ 06 tháng, 01 năm theo quy định. Tổng hợp và dự thảo báo cáo trình Chủ nhiệm ký để gửi Liên đoàn luật sư Việt nam, UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Nội chính tỉnh ủy, UBTQMT VN tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ.

2.8. Quản lý website của Đoàn Luật sư tỉnh.

2.9. Quản lý tổ chức việc phân loại, lưu trữ tài liệu của Đoàn Luật sư không để hư hỏng, thất lạc.

2.10. Có nghĩa vụ bảo mật thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

**Điều 14.** **Mối quan hệ giữa Ban Chủ nhiệm và Văn phòng Đoàn Luật sư**

1. Các nhân sự và chức danh làm công tác văn phòng do Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Hợp đồng lao động và giao nhiệm vụ và được hưởng phụ cấp theo hợp đồng lao động.

2. Nhân viên Văn phòng chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chủ nhiệm và chấp hành việc điều hành công việc của Ban Chủ nhiệm.

3. Việc sinh hoạt của Văn phòng do Ban Chủ nhiệm chủ trì theo định kỳ hàng tháng, quý, nội dung sinh hoạt do cán bộ Văn phòng đề xuất hoặc do Ban Chủ nhiệm chủ động đề xuất, Văn phòng chuẩn bị nội dung.

4. Các cuộc họp của Ban Chủ nhiệm có thể mời cán bộ Văn phòng tham dự và làm thư ký ghi biên bản, nhưng không được biểu quyết.

5. Ban Chủ nhiệm định kỳ thành lập đoàn và cử một phó Chủ nhiệm làm trưởng đoàn để kiểm tra công tác của Văn phòng, kế toán, kiểm kê tài sản...

**Điều 15. Trung tâm tư vấn pháp luật**

1. Trung tâm là đơn vị trực thuộc Đoàn Luật sư; có tư cách pháp nhân, có tài khoản, con dấu riêng và hoạt động trên nguyên tắc tự hạch toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư.

2. Trung tâm tư vấn pháp luật tổ chức và hoạt động theo quy chế Ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-ĐLS ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình.

3. Tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ của Liên đoàn luật sư Việt Nam; Nội quy của Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình và Quy chế của Trung tâm tư vấn pháp luật.

4. Thực hiện đúng mục đích, nhiệm vụ hoạt động tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

5. Tự chịu trách nhiệm về nội dung hoạt động.

**Điều 16. Mối quan hệ giữa Ban Chủ nhiệm và Trung tâm Tư vấn pháp luật (TTTVPL)**

1. Định kỳ 6 tháng, 01 năm TTTVPL chịu trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động theo quy định gửi cho Ban Chủ nhiệm và Sở Tư pháp để biết theo dõi chỉ đạo.

2. TTTVPL khi Hợp đồng lao động luật sư hành nghề với tư cách cá nhân và Hợp đồng cộng tác viên phải gửi bản sao Hợp đồng cho Đoàn Luật sư và Sở Tư pháp để biết và quản lý, giám sát và hỗ trợ bảo vệ hoạt động của các luật sư hành nghề ở TTTVPL.

3. Thực hiện công tác đề nghị khen thưởng và kỷ luật gửi đến Hội đồng Khen thưởng - Kỷ luật xem xét đề nghị Ban Chủ nhiệm xét duyệt.

4. Ban Chủ nhiệm thành lập Đoàn kiểm tra hoạt động của TTTVPL hàng Quý hoặc đột xuất để góp ý phương pháp tổ chức hoạt động.

**Điều 17. Ban Giám sát và Hỗ trợ luật sư**

1. Ban Chủ nhiệm là cơ quan giám sát và Hỗ trợ luật sư của Đoàn Luật sư.

2. Giám sát hoạt động và hỗ trợ luật sư trong địa phương của mình bao gồm:

2.1. Giám sát và hỗ trợ luật sư thành viên; Giám sát và hỗ trợ luật sư thành viên Đoàn Luật sư khác hoạt động tại tổ chức hành nghề, Chi nhánh tổ chức hành nghề có trụ sở tại địa phương của mình;

2.2. Giám sát và hỗ trợ hoạt động của tổ chức hành nghề, chi nhánh, văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề có trụ sở tại địa phương mình;

2.3. Giám sát và hỗ trợ người tập sự hành nghề luật sư;

2.4. Ban Chủ nhiệm có thể ủy quyền cho Hội đồng Khen thưởng - Kỷ luật thay mặt Ban Chủ nhiệm thực hiện một số công việc giám sát và hỗ trợ cụ thể. Ban Chủ nhiệm có thể thành lập bộ phận giúp việc thực hiện hoạt động giám sát và hỗ trợ.

**Điều 18. Câu lạc bộ luật sư và quan hệ với Ban Chủ nhiệm**

1. Câu lạc bộ Luật sư do Ban Chủ nhiệm quyết định thành lập có chức năng, nhiệm vụ tập hợp, phát huy trí tuệ và nguồn lực của các luật sư, tổ chức hành nghề luật sư đáp ứng nhu cầu hành nghề tư vấn pháp lý, cung cấp dịch vụ pháp lý và tham gia tranh tụng các vấn đề liên quan.

2. Câu lạc bộ luật sư hoạt động theo các nguyên tắc sau:

2.1. Tự nguyện, dân chủ, bình đẳng của các Hội viên;

2.2. Tuân thủ pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Bộ Quy tắc Đaọ đức và Ứng xử nghề nghiệp của Luật sư Việt Nam, Nội quy của Đoàn và Điều lệ Câu lạc bộ;

3. Hoạt động của Câu lạc bộ không vì mục tiêu lợi nhuận.

**Chương III**

**LUẬT SƯ THÀNH VIÊN, NGƯỜI TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ,**

**TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

**Mục 1**

**LUẬT SƯ THÀNH VIÊN**

**Điều 19. Danh sách luật sư thành viên**

1. Luật sư thành viên Đoàn Luật sư được ghi tên vào danh sách luật sư thành viên của Đoàn Luật sư. Ban Chủ nhiệm quy định về hình thức, nội dung và cách thức công bố danh sách luật sư thành viên Đoàn Luật sư.

2. Luật sư thành viên Đoàn Luật sư có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Đoàn Luật sư thông tin hoặc việc thay đổi thông tin về địa chỉ nơi cư trú, số điện thoại và địa chỉ hộp thư điện tử của luật sư, tên và địa chỉ trụ sở tổ chức hành nghề luật sư, cơ quan hoặc tổ chức nơi làm việc của luật sư trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi có thông tin hoặc thay đổi thông tin để Đoàn Luật sư cập nhật vào danh sách luật sư thành viên Đoàn Luật sư.

**Điều 20. Phí gia nhập Đoàn Luật sư và Phí thành viên**

1. Khi gia nhập Đoàn Luật sư, người được gia nhập Đoàn Luật sư nộp một lần phí gia nhập cho Đoàn Luật sư. Mức phí gia nhập và các trường hợp được miễn, giảm phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết Hội nghị luật sư hoặc Nghị quyết Đại hội luật sư.

2. Luật sư thành viên nộp phí thành viên cho Đoàn Luật sư và phí của Liên đoàn Luật sư. Mức phí thành viên và các trường hợp được miễn, giảm phí thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng Luật sư toàn quốc.

3. Phí thành viên được tính kể từ ngày gia nhập Đoàn Luật sư. Phí thành viên được nộp cho Đoàn Luật sư tỉnh Quảng bình Quý/1 lần vào tháng cuối của Quý hoặc có thể nộp 6 tháng hoặc cả năm 01 lần vào quý đầu của năm.

4. Phí gia nhập và phí thành viên được nộp bằng tiền mặt, chuyển khoản ngân hàng hoặc phương thức khác theo quyết định của Ban Chủ nhiệm.

**Điều 21. Mối quan hệ giữa Ban Chủ nhiệm và luật sư thành viên**

1. Tư cách luật sư thành viên Đoàn Luật sư được công nhận kể từ ngày có quyết định gia nhập Đoàn Luật sư, chấm dứt khi bị xóa tên hoặc rút tên khỏi danh sách luật sư thành viên Đoàn Luật sư theo quyết định của Ban Chủ nhiệm.

2. Ban Chủ nhiệm tổ chức thực hiện và quyết định việc gia nhập kết nạp luật sư, đề nghị Liên đoàn Luật sư cấp thẻ luật sư, rút tên và xóa tên khỏi danh sách luật sư thành viên của Đoàn Luật sư theo trình tự, thủ tục quy định tại pháp luật về luật sư, Điều lệ Liên đoàn Luật sư và Nội quy này.

3. Ban chủ nhiệm chịu trách nhiệm quản lý luật sư hành nghề theo quy định chế độ tự quản của Luật Luật sư.

4. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao trình độ và kỹ năng hành nghề của luật sư.

5. Luật sư thành viên thực hiện quyền và nghĩa vụ của luật sư theo quy định của Luật Luật sư, Điều lệ Liên đoàn Luật sư, Quy tắc đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp của luật sư và theo quy định tại Nội quy này.

6. Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân hợp đồng lao động tại các doanh nghiệp định kỳ phải có báo cáo số lượng, chất lượng công tác tư vấn pháp luật (trừ những vấn đề thuộc bí mật kinh doanh của doanh nghiệp), tư vấn pháp luật miễn phí gửi về Đoàn Luật sư để tổng hợp.

**Mục 2**

**NGƯỜI TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

**Điều 22. Tư cách người tập sự hành nghề luật sư**

1. Tư cách người tập sự hành nghề luật sư (người tập sự) của Đoàn Luật sư được công nhận kể từ ngày Ban Chủ nhiệm ra quyết định về việc đăng ký tập sự hành nghề luật sư cho đến khi hoàn thành thời gian tập sự theo quy định được Ban Chủ nhiệm xác nhận, trừ trường hợp chấm dứt tập sự hoặc rút tên khỏi danh sách người tập sự của Đoàn Luật sư.

2. Ban Chủ nhiệm tổ chức thực hiện và quyết định việc đăng ký tập sự, đăng ký thay đổi tổ chức hành nghề luật sư nhận tập sự, thay đổi luật sư hướng dẫn, xác nhận hoàn thành thời gian tập sự, tạm ngừng tập sự, chấm dứt tập sự và rút tên khỏi danh sách người tập sự của Đoàn Luật sư theo trình tự, thủ tục quy định tại pháp luật về luật sư, hướng dẫn của Liên đoàn và Nội quy này.

3. Người tập sự có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về luật sư, hướng dẫn của Liên đoàn và Nội quy này.

4. Người tập sự phải xác định rõ danh xưng của mình là người tập sự hành nghề luật sư; không được sử dụng danh xưng luật sư hoặc có hành vi gây nhầm lẫn người tập sự có tư cách luật sư trong quan hệ với cá nhân, cơ quan, tổ chức khi thực hiện các công việc có liên quan đến hoạt động hành nghề luật sư.

5. Người tập sự có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Đoàn Luật sư thông tin hoặc việc thay đổi thông tin về địa chỉ nơi cư trú, số điện thoại và địa chỉ hộp thư điện tử của người tập sự trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi có thông tin hoặc thay đổi thông tin để Đoàn Luật sư cập nhật vào danh sách người tập sự của Đoàn Luật sư.

**Điều 23. Phí đăng ký tập sự hành nghề luật sư**

1. Khi đăng ký tập sự hành nghề luật sư, người tập sự nộp một lần phí đăng ký tập sự hành nghề luật sư cho Đoàn Luật sư. Mức phí và các trường hợp được miễn, giảm phí thực hiện theo quy định tại Nghị quyết Hội nghị luật sư hoặc Nghị quyết Đại hội luật sư.

2. Phí đăng ký tập sự hành nghề luật sư được nộp bằng tiền mặt, chuyển khoản ngân hàng hoặc phương thức khác theo quyết định của Ban Chủ nhiệm.

**Mục 3**

**QUAN HỆ GIỮA BAN CHỦ NHIỆM VÀ**

**TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

**Điều 24. Quan hệ với các tổ chức hành nghề Luật sư**

1. Đoàn luật sư thông qua luật sư thành viên là Trưởng tổ chức hành nghề thực hiện chế độ tự quản, giám sát việc tuân thủ Pháp luật và Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp của Luật sư Việt Nam. Luật sư thành viên là Trưởng tổ chức hành nghề có trách nhiệm giúp Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư giám sát việc tuân theo Pháp luật và Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp của Luật sư trong tổ chức hành nghề của mình.

2. Luật sư thành viên là Trưởng tổ chức hành nghề luật sư có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo hoạt động hành nghề của tổ chức mình theo đúng quy định của Luật Luật sư, Điều lệ Liên đoàn và Nội quy này.

3. Trưởng các tổ chức hành nghề luật sư có trách nhiệm quản lý và đôn đốc luật sư thành viên trong tổ chức mình chấp hành chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ bắt buộc hàng năm theo quy định của pháp luật luật sư.

4. Hình thức và nội dung bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ bắt buộc hàng năm do Ban Chủ nhiệm quyết định.

**CHƯƠNG IV**

**HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

**Điều 25. Nghĩa vụ và hình thức trợ giúp pháp lý**

1. Ban Chủ nhiệm lập kế hoạch, tổ chức trợ giúp pháp lý để các Luật sư có điều kiện tham gia. Hàng năm, Đoàn Luật sư tổ chức chương trình trợ giúp pháp lý tập thể, thông báo cho luật sư thành viên, tổ chức hành nghề luật sư biết và tham gia.

2. Hình thức trợ giúp Pháp lý gồm:

2.1. Do Đoàn Luật sư thực hiện.

2.2. Do tổ chức hành nghề luật sư thực hiện.

2.3. Do luật sư thành viên thực hiện.

**CHƯƠNG V**

**TÀI CHÍNH, TÀI SẢN**

**Mục 1**

**CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI CHÍNH**

**Điều 26. Nguyên tắc quản lý và sử dụng tài chính**

1 Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam, Nội quy này và các quy định có liên quan của Đoàn luật sư.

2. Thu, chi tài chính, sử dụng tài sản công khai, minh bạch, đúng mục đích, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

**Điều 27. Phần thu**

1. Nguồn thu của Đoàn luật sư được hình thành từ các nguồn sau đây:

1.1. Phí thành viên;

1.2. Phí đăng ký tập sự của người tập sự hành nghề luật sư;

1.3. Phí gia nhập Đoàn luật sư;

1.4. Ủng hộ tự nguyện của cá nhân, tổ chức;

1.5. Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

1.6. Các khoản thu hợp pháp khác.

2. Mức thu và thời gian thu:

2.1. Thực hiện nộp phí thành viên cho Đoàn Luật sư áp dụng đối với mỗi luật sư theo quy định của Hội đồng luật sư toàn quốc là 150.000 đồng/tháng, có hiệu lực từ 01/01/2023; các luật sư có nghĩa vụ nộp phí như sau:

Luật sư đóng phí Quý một lần vào tháng cuối quý và việc đóng phí thành viên được hoàn thành chậm nhất vào ngày cuối cùng của kỳ đóng phí. Luật sư có thể đóng phí thành viên 6 tháng hoặc cả năm trong một lần. Hình thức đóng trực tiếp tại Văn phòng Đoàn L:uật sư hoặc chuyển khản.

3. Phí gia nhập Đoàn luật sư đối với mỗi luật sư được kết nạp là: 5.000.000đ (năm triệu đồng chẵn).

4. Phí tập sự hành nghề mỗi luật sư phải nộp là: 4.000.000đ (bốn triệu đồng chẵn).

5. Quy trình và thủ tục thu: Thu trực tiếp hoặc chuyển khoản, kế toán phải lập phiếu thu hợp lệ, có đầy đủ chữ ký của người nộp tiền, của kế toán, thủ quỹ và chủ tài khoản, ghi vào sổ quỹ phần thu.

**Điều 28. Phần chi**

1. Nội dung chi:

1.1. Chi hoạt động thường xuyên của Đoàn luật sư;

1.2. Chi xây dựng cơ sở hạ tầng, mua trang thiết bị làm việc, bảo trì, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị;

1.3. Chi tổ chức Đại hội, các Hội nghị, Hội thảo;

1.4. Chi thù lao, phụ cấp cho Ban Chủ nhiệm, các nhân viên hợp đồng lao động tại văn phòng Đoàn Luật sư;

1.5. Chi hoạt động nghiên cứu, duy trì trang thông tin điện tử, thông tin liên lạc, tuyên truyền;

1.6. Chi hoạt động quan hệ đối nội, đối ngoại;

1.7. Các khoản chi khác.

2. Mức chi: Thực hiện đúng quy định của pháp luật về tài chính và Nội quy này.

3. Ban Chủ nhiệm có phụ cấp, do Ban Chủ nhiệm quy định, phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định và tình hình tài chính cụ thể của Đoàn Luật sư.

4. Các thành viên Hội đồng Khen thưởng ­ Kỷ luật và các Ban được bồi dưỡng những ngày làm việc do nhu cầu công tác. Mức bồi dưỡng cụ thể do Ban Chủ nhiệm quyết định khi có điều kiện về tài chính.

5. Nếu đi công tác thì thành viên Ban Chủ nhiệm, Hội đồng Khen thưởng ­ Kỷ luật và các Ban được hưởng công tác phí theo quy định của nhà nước khi có điều kiện về tài chính.

6. Thẩm quyền quyết định duyệt chi:

Căn cứ vào các khoản chi và mức chi nêu trên, Chủ nhiệm vừa là chủ tài khoản có thẩm quyền duyệt chi.

**Mục 2**

**CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN**

**Điều 29. Nguyên tắc quản lý mua sắm, lắp đặt, xây dựng và sử dụng tài sản**

Việc mua sắm, lắp đặt trang thiết bị, bảo trì, sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất của Đoàn luật sư phải căn cứ vào nhu cầu thực tế, phù hợp với khả năng tài chính của Đoàn.

**Điều 30. Quy trình mua sắm, lắp đặt, xây dựng cơ sở vật chất**

1. Đối với việc mua sắm, lắp đặt trang thiết bị, bảo trì, sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất của Đoàn luật sư thuộc thẩm quyền duyệt chi của Ban Chủ nhiệm thì quy trình được thực hiện như sau:

1.1. Văn phòng Đoàn lập bản dự toán chi tiết trình Chủ nhiệm phê duyệt.

1.2. Sau khi có quyết định phê duyệt, Văn phòng Đoàn liên hệ các đơn vị cung cấp dịch vụ lập bảng báo giá theo quy định. Việc chọn giá do Ban chủ nhiệm quyết định.

1.3. Chủ nhiệm ký hợp đồng với đơn vị cung cấp.

1.4. Lập biên bản giao nhận tài sản, nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng.

1.5. Thanh toán tiền cho đơn vị cung cấp, nhận hóa đơn hợp lệ và lập hồ sơ thanh quyết toán nộp cho kế toán của Đoàn.

2. Việc mua sắm tài sản trong phạm vi Chủ nhiệm hoặc Phó chủ nhiệm được ủy quyền duyệt chi thì chỉ yêu cầu đơn vi bán hàng cung cấp hóa đơn hợp lệ, đảm bảo công tác quyết toán tài chính.

**Điều 31. Quản lý sử dụng và khai thác tài sản**

1. Kế toán của Đoàn luật sư có trách nhiệm mở sổ theo dõi tài sản của Đoàn theo quy định. Tham mưu cho Ban Chủ nhiệm thành lập đoàn kiểm kê định kỳ tài sản theo quy định.

2. Người được giao quản lý, sử dụng phải sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản trang thiết bị, cơ sở vật chất của Đoàn; không được dùng tài sản của Đoàn vào việc riêng.

3. Các thành viên trong Đoàn luật sư đều có trách nhiệm bảo vệ tài sản của Đoàn, cá nhân nào được giao quản lý tài sản thì phải chịu trách nhiệm quản lý, bảo quản để sử dụng có hiệu quả; nếu để mất mát, hư hỏng gây thiệt hại do lỗi của cá nhân nào thì cá nhân đó phải bồi thường.

4. Khi tài sản không còn giá trị sử dụng thì Ban Chủ nhiệm thành lập Ban thanh lý tài sản theo quy định.

**Mục 3**

**CÔNG TÁC KIỂM TRA VIỆC**

**QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI CHÍNH, TÀI SẢN**

**Điều 32. Công tác kiểm tra và sử dụng tài chính, tài sản**

1. Sáu tháng một lần vào cuối tháng 6 và tháng 12 kế toán phải có biên bản đối chiếu thu, chi và kiểm tra quỹ tiền mặt.

2. Vào đầu tháng 12 hàng năm, Ban chủ nhiệm Quyết định thành lập Ban kiểm tra để kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Đoàn luật sư.

3. Việc công khai tài chính được thực hiện hàng năm và cả nhiệm kỳ trước Hội nghị tổng kết và Đại hội toàn thể luật sư của Đoàn Luật sư.

**CHƯƠNG VI**

**KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT,** **GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

**Điều 33. Khen thưởng**

1. Văn Phòng Đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, luật sư, người tập sự hành nghề luật sư và các tổ chức, cá nhân khác có thành tích xuất sắc trong hoạt động luật sư, trong sự nghiệp phát triển tổ chức, hoạt động luật sư thì được Đoàn luật sư khen thưởng, tặng danh hiệu vinh dự, hoặc đề nghị Liên đoàn luật sư Việt Nam và cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn, thủ tục khen thưởng thực hiện theo Điều 41 Điều lệ Liên đoàn Luật sư và Luật Thi đua, Khen thưởng.

**Điều 34. Các hình thức Khen thưởng**

1. Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư có quyền khen thưởng bằng các hình thức sau:

1.1. Tuyên dương trước Hội nghị, Đại hội Đoàn luật sư;

1.2. Tặng Giấy khen và tiền thưởng.

2. Ban Chủ nhiệm đề nghị Liên đoàn luật sư Việt Nam, cơ quan Nhà nước khen thưởng các hình thức cao hơn theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.

**Điều 35. Kỷ luật**

Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư có thẩm quyền xử lý kỷ luật theo quy định tại Điều 42 Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam trên cơ sở đề nghị của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn Luật sư.

1. Khiển trách;

2. Cảnh cáo;

3. Tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư từ 06 tháng đến 24 tháng;

4. Xoá tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư, bao gồm các trường hợp đương nhiên bị xóa tên theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

**Điều 36. Khiếu nại quyết định kỷ luật**

Luật sư, người tập sự hành nghề luật sư bị xử lý kỷ luật, cá nhân có đơn khiếu nại, tố cáo; tổ chức có đơn khiếu nại đối với luật sư trong vụ việc kỷ luật có quyền khiếu nại đối với quyết định kỷ luật của Đoàn Luật sư theo quy định tại Điều 43 Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

**Điều 37. Tố cáo**

Cá nhân có quyền tố cáo luật sư, cơ quan của Liên đoàn, Đoàn Luật sư về các hành vi vi phạm quy định của Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư theo quy định tại Điều 45 Điều lệ Liên đoàn Luật sư.

**CHƯƠNG VII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 38. Hiệu lực thi hành, sửa đổi, bổ sung Nội quy Đoàn luật sư**

1. Nội quy Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình gồm VII chương, 38 điều đã được Đại hội bất thường toàn thể luật sư nhiệm kỳ lần thứ VII (nhiệm kỳ 2019 - 2024) Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Chỉ có Đại hội Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình mới có quyền sửa đổi, bổ sung Nội quy Đoàn luật sư.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Nội quy phải được ít nhất hai phần ba số đại biểu tham dự Đại hội biểu quyết tán thành.

4. Trường hợp có sự thay đổi quy định pháp luật, quy định của Liên đoàn Luật sư Việt Nam dẫn đến một số quy định của Nội quy này không còn phù hợp thì thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

Nội quy này đã được Đại hội bất thường toàn thể luật sư nhiệm kỳ lần thứ VII thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |